

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

“Nghiên cứu địa tầng-trầm tích và địa mạo Pliocen-Đệ tứ khu vực Tây Nam
trũng sâu Biển Đông và kế cận”. Mã số KC.09.30/16-20

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Nghiên cứu khoa học và công
nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển. Mã số:
30/2018/HĐ-ĐTCT-KC.09/16-20.

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác lập khung địa tầng thống nhất và phân chia địa tầng Pliocen-Đệ Tứ cho
phần khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận.

- Làm sáng tỏ các đặc điểm địa mạo và cổ địa mạo Pliocen-Đệ Tứ khu vực
Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận.

- Làm sáng tỏ thành phần vật chất, các điều kiện hóa lý, tương, cổ địa lý các
trầm tích Pliocen-Đệ Tứ.

- Xác lập các tiền đề thạch học, địa tầng và địa mạo phục vụ đánh giá triển
vọng, định hướng công tác điều tra khoáng sản rắn.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TSKH Đặng Văn Bát

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Mỏ- Địa chất

5. Tổng kinh phí thực hiện: **20.000**

triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: **20.000**

triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0

triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 7 năm 2018

Kết thúc: Tháng 12 năm 2020



Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	GS.TS Đặng Văn Bát	Chủ nhiệm đề tài	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
2	PGS. TS Ngô Xuân Thành	Thư ký khoa học	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
3	GS. TS Trần Nghi	Thành viên chủ chốt	Viện nghiên cứu Địa môi trường và Thích ứng biến đổi khí hậu
4	GS. TSKH Đặng Văn Bát	Thành viên chủ chốt	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
5	TS. Đỗ Văn Nhuận	Thành viên chủ chốt	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
6	PGS. TS Hoàng Văn Long	Thành viên chủ chốt	Liên đoàn Vật lý Địa chất
7	TS. Nguyễn Thị Minh Hồng	Thành viên chủ chốt	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
8	TS. Đinh Xuân Thành	Thành viên chủ chốt	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
9	PGS.TS Doãn Đình Lâm	Thành viên chủ chốt	Viện Địa chất, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
10	TS. Tạ Quang Minh	Thành viên chủ chốt	Viện Dầu khí Việt Nam
11	PGS. TS Nguyễn Văn Lập	Thành viên chủ chốt	Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
12	TS. Nguyễn Trung Thành	Thành viên chủ chốt	Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo khung địa tầng thống nhất và phân chia địa tầng Pliocen – Đệ Tứ cho khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận.		X			X			X	
2	Báo cáo đặc điểm địa mạo và cổ địa mạo Pliocen – Đệ Tứ khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận.		X			X			X	
3	Báo cáo thành phần vật chất, các điều kiện hóa lý, tướng, cổ địa lý các trầm tích Pliocen – Đệ Tứ.		X			X			X	
4	Báo cáo quan hệ địa tầng – trầm tích và địa mạo, hóa lý, thành phần vật chất và môi trường trầm tích giai đoạn Pliocen – Đệ Tứ và hình thành, phân bố khoáng sản khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận.		X			X			X	
5	Các tiền đề và dấu hiệu thạch học, địa tầng và địa mạo phục vụ định hướng công tác điều tra khoáng sản.		X			X			X	
6	Bản đồ cấu trúc (đăng sâu) của các phân vị địa tầng Pliocen – Đệ Tứ khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000.		X			X			X	
7	Bản đồ đăng dày các phân vị địa tầng Pliocen – Đệ		X			X			X	



 VIỆN ĐỊA CHẤT

	Từ khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000.								
8	Bản đồ địa mạo khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000.	x			x				x
9	Bản đồ cổ địa mạo khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000.	x			x				x
10	Bản đồ phân bố và khoáng vùng dự báo triển vọng khoáng sản rắn, tỷ lệ 1:250.000 trên cơ sở phân tích các tiền đề địa mạo, địa tầng và thạch học trầm tích.	x			x				x
11	Bộ mặt cắt địa chất – địa vật lý thể hiện các phân vị địa tầng chính, tỷ lệ 1:250.000.	x			x				x
12	Bộ cơ sở dữ liệu, kết quả phân tích các chỉ số địa hóa, đồng vị, khoáng vật và thạch học phục vụ công tác luận giải điều kiện hóa lý và môi trường trầm tích.	x			x				x
13	Báo cáo tổng kết đề tài	x			x				x
14	Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài	x			x				x
15	Các bản vẽ được số hóa: Báo cáo tổng hợp dạng file số	x			x				x
16	Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	x			x				x
17	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI								
18	Báo cáo tham gia hội nghị khoa học	x			x				x
19	Đào tạo thạc sỹ	x			x				x
20	Hỗ trợ đào tạo tiến sỹ	x			x				x

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số	Tên sản phẩm	Thời gian dự	Cơ quan dự kiến	Ghi chú
TT		kiến ứng dụng	ứng dụng	
1	Báo cáo tổng kết đề tài	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội. - Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển. - Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam. - Viện Địa chất và Địa vật lý biển. - Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam). - Viện Dầu khí Việt Nam 	
2	Báo cáo khung địa tầng thống nhất và phân chia địa tầng Pliocen – Đệ Tứ cho khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội - Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển. 	
3	Báo cáo đặc điểm địa mạo và cổ địa mạo Pliocen – Đệ Tứ khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam); - Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội 	
4	Báo cáo thành phần vật chất, các điều kiện hóa lý, tướng, cổ địa lý các trầm tích Pliocen – Đệ Tứ.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Địa chất và Địa vật lý biển. - Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam). - Viện Dầu khí Việt Nam 	
5	Báo cáo quan hệ địa tầng	Sau khi nghiệm	- Viện Địa chất và Địa vật	



	trầm tích và địa mạo, hóa lý, thành phần vật chất và môi trường trầm tích giai đoạn Pliocen – Đệ Tứ và hình thành, phân bố khoáng sản khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận.	thu cấp nhà nước	lý biển, - Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), - Viện Dầu khí Việt Nam
6	Các tiền đề và dấu hiệu thạch học, địa tầng và địa mạo phục vụ định hướng công tác điều tra khoáng sản.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	- Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển, Trung tâm Điều tra tài nguyên – môi trường biển
7	Bản đồ cấu trúc (dạng sâu) của các phân vị địa tầng Pliocen – Đệ Tứ khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	- Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam (MONRE). - Viện Địa chất và Địa vật lý biển, - Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), - Viện Dầu khí Việt Nam
8	Bản đồ đăng dày các phân vị địa tầng Pliocen – Đệ Tứ khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	- Trường Đại học Mỏ - Địa chất, - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội - Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam (MONRE). - Viện Địa chất và Địa vật lý biển, - Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), - Viện Dầu khí Việt Nam
9	Bản đồ địa mạo khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	- Trường Đại học Mỏ - Địa chất, - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội
10	Bản đồ cổ địa mạo khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	- Trường Đại học Mỏ - Địa chất, - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội

11	Bản đồ phân bố và khoáng vùng dự báo triển vọng khoáng sản rắn, tỷ lệ 1:250.000 trên cơ sở phân tích các tiền đề địa mạo, địa tầng và thạch học trầm tích.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội - Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển.
12	Bộ mặt cắt địa chất - địa vật lý thể hiện các phân vị địa tầng chính, tỷ lệ 1:250.000.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Địa chất và Địa vật lý biển. - Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHICN Việt Nam). - Viện Dầu khí Việt Nam
13	Bộ cơ sở dữ liệu, kết quả phân tích các chỉ số địa hóa, đồng vị, khoáng vật và thạch học phục vụ công tác luận giải điều kiện hóa lý và môi trường trầm tích.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội - Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển. - Viện Địa chất và Địa vật lý biển. - Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHICN Việt Nam).

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (không):

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đây là đề tài nghiên cứu cơ bản, có những đóng góp mới phục vụ cho công tác điều tra, đánh giá triển vọng khoáng sản rắn trên vùng biển Tây Nam trung sâu Biển Đông với các kết quả thu được là những tài liệu, cơ sở dữ liệu và cơ sở khoa học cũng như hệ phương pháp luận có giá trị về mặt khoa học và thực tiễn có thể được tiếp nhận và sử dụng bởi các viện nghiên cứu, các trung tâm, liên đoàn và các công ty chuyên về nghiên cứu, điều tra, tìm kiếm, thăm dò và khai thác khoáng sản biển sử dụng phục vụ cho công tác quy hoạch, định hướng điều tra, tìm kiếm, thăm dò và khai thác khoáng sản biển.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Các kết quả nghiên cứu địa tầng-trầm tích và địa mạo Pliocen-Đệ tứ khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận là cơ sở khoa học cho việc đánh giá nguồn tài nguyên khoáng sản đáy biển, giúp nhận biết được những vị trí có triển vọng khoáng sản đáy biển từ đó đề ra các giải pháp khoa học trong việc tìm kiếm,

khai thác khoáng sản đáy biển sâu trong đó có khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và vùng kế cận.

3.2. Hiệu quả xã hội

Các số liệu này khi kết hợp với các kết quả nghiên cứu khác tạo ra nguồn dữ liệu đầy đủ, đồng bộ và chính xác giúp các cơ quan quản lý Nhà nước đưa ra các hoạch định chính sách phát triển các ngành, các dự án phát triển kinh tế- xã hội phù hợp với điều kiện tự nhiên và xu thế phát triển địa chất khu vực trên diện tích vùng nghiên cứu.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu v vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Họ, tên, học vị, Học, tên và chữ ký)

GS. TSKH. Đặng Văn Bát

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Trần Khanh Hải